

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HS-PT

Ngày: 14/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1139/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lại Phương T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Lại Phương T** sinh ngày 23 tháng 11 năm 1990, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 3, T1, phường T2, quận T3, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Nhà số 13/146 A1, phường A3, quận A3, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Thế A và bà Bùi Thị B; có chồng là Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1989, đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Thị Vân D - Văn phòng luật sư D1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Đắc E sinh năm 1981; trú tại: Thôn 11, xã E1, huyện E2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Hà Kỳ F sinh năm 1989; trú tại: Thôn 1, xã F1, huyện E2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị hại không có kháng cáo (không triệu tập đến phiên tòa):

1. Anh Phạm Văn G sinh năm 1978; trú tại: Nhà số 7, tổ G1, phường G2, quận G3, thành phố Hải Phòng.

2. Chị Bùi Thị H sinh năm 1992; trú tại: Thôn 7, xã H1, huyện E2, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Lê Duy K sinh năm 1990; trú tại: Thôn 7, xã H1, huyện E2, thành phố Hải Phòng.

4. Chị Bùi Thị L sinh năm 1988; trú tại: Thôn L1, xã L2, huyện E2, thành phố Hải Phòng.

5. Anh Phạm Văn M sinh năm 1981; trú tại: Thôn 7, xã H1, huyện E2, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10 đến tháng 11 năm 2021, Lại Phương T quen với anh Phạm Văn G, anh Nguyễn Đắc E, anh Phạm Văn M, anh Lê Duy K, anh Hà Kỳ F, chị Bùi Thị H và chị Bùi Thị L, qua nói chuyện T biết những người trên đang có nhu cầu vay vốn ngân hàng để kinh doanh. Do cần tiền ăn tiêu và trả nợ, T giả danh là cán bộ Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng hướng dẫn và hứa vay vốn Ngân hàng Vietcombank cho khách hàng. T yêu cầu trước khi vay vốn khách hàng phải nộp một khoản tiền tương ứng với khoảng trên 01% số tiền vay (T gọi là tiền bảo hiểm tiền vay). Để tạo lòng tin, T lên mạng xã hội in sao các bản hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ có đại diện bên cho vay (bên A) là ông Lê Ngọc N, Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (viết tắt là Vietcombank Hải Phòng), bên B là người vay vốn và cho người vay ký. Vì tin tưởng T có thể hỗ trợ vay được vốn nên các khách hàng đã chuyển cho T bằng hình thức trực tiếp và chuyển khoản tổng số tiền 510.400.000 đồng. Số tiền nhận được, T không thực hiện bất cứ giao dịch nào với Ngân hàng Vietcombank mà chiếm đoạt dùng để trả nợ và sử dụng cá nhân hết. Cụ thể như sau: Chiếm đoạt của anh Phạm Văn G số tiền 99.200.000 đồng, của anh Nguyễn Đắc E số tiền 45.200.000 đồng, của chị Bùi Thị H số tiền 76.000.000 đồng, của anh Lê Duy K số tiền 55.000.000 đồng, của chị Bùi Thị L số tiền 48.000.000 đồng, của anh Hà Kỳ F số tiền 57.000.000 đồng, của anh anh Phạm Văn M số tiền 130.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền nhận được của các bị hại, T không thực hiện các thủ tục để nộp hồ sơ vào ngân hàng và giải ngân theo hợp đồng tín dụng, không trả nợ Công ty X cho anh Phạm Văn M mà dùng để trả ông Phạm Quang P sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1962 cùng ở tổ dân phố 2, phường Q2, quận T3, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị Thanh J sinh năm 1977, trú tại thôn J1, xã J2, huyện E2, thành phố Hải Phòng và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bị Cơ quan công an phát hiện, T đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại.

Quá trình điều tra, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone do T sử dụng để liên lạc, trao đổi với các bị hại. Cơ quan điều tra trưng cầu giám định khôi phục, trích xuất dữ liệu liên quan đến tin nhắn, danh bạ điện thoại, tài liệu có trong Gmail; tin nhắn, điện thoại qua mạng xã hội zalo, tin nhắn messenger từ ngày 01/10/2020 đến ngày 28/11/2020. Tại Kết luận giám định số 368/KLGĐ ngày 15/01/2021 và Kết luận giám định bổ sung số 77/KLGĐ ngày 22/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Công an thành phố Hải Phòng xác định: Có nhiều tin nhắn trao đổi, hợp đồng liên quan đến các khoản vay giữa T và các bị hại; có các Gmail có nội dung về việc tiếp nhận và hoàn thành giải ngân cho Công ty cổ phần phát triển thương mại vận tải Y (Giám đốc Phạm Văn G) và các khách hàng cá nhân gồm: Phạm Văn M, Nguyễn Đắc E, Bùi Thị H, Lê Duy K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lại Phương T 10 (Mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2022, bị cáo Lại Phương T có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt.

Cùng ngày 22/9/2022, các bị hại là anh Nguyễn Đắc E và anh Hà Kỳ F có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lại Phương T và các bị hại là anh Nguyễn Đắc E và anh Hà Kỳ F đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lại Phương T và các bị hại là anh Nguyễn Đắc E, anh Hà Kỳ F đều vắng mặt không có lý do nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ. Mặt khác, đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo và các bị hại này.

- Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lại Phương T 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ nhất vào ngày 14/02/2023, bị cáo Lại Phương T và các bị hại là anh Nguyễn Đắc E, anh Hà Kỳ F đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm này, bị cáo Lại Phương T và các bị hại là anh Nguyễn Đắc E, anh Hà Kỳ F đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và các bị hại này. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và các bị hại này theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Bị cáo T đã có hành vi gian dối, giả danh là cán bộ Ngân hàng hướng dẫn, hứa hẹn hỗ trợ vay vốn cho khách hàng để chiếm đoạt của các bị hại với số tiền 510.400.000 đồng, cụ thể như sau: Chiếm đoạt của anh Phạm Văn G 99.200.000 đồng, anh Nguyễn Đắc E số tiền 45.200.000 đồng, anh Phạm Văn M số tiền 130.000.000 đồng, chị Bùi Thị H 76.000.000 đồng, anh Lê Duy K 55.000.000 đồng, chị Bùi Thị L 48.000.000 đồng, anh Hà Kỳ F 57.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phong ngừa chung. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, lần chiếm đoạt ít nhất là 45.200.000 đồng, lần chiếm đoạt nhiều nhất là 130.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng

nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 10 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của các bị hại là anh Nguyễn Đắc E, anh Hà Kỳ F, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài việc các bị hại là anh Nguyễn Đắc E và anh Hà Kỳ F xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì bị cáo không có thêm tình tiết gì mới. Mặt khác, như đã nêu trên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo của các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Do vậy, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là không có cơ sở nên không được chấp nhận; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, là có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lại Phương T và kháng cáo của các bị hại là anh Nguyễn Đắc E, anh Hà Kỳ F đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lại Phương T, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lại Phương T của Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lại Phương T 10 (Mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lại Phương T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thành Quang

Vũ Thị Thu Hà

Vũ Minh Tuấn